

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/DS-ST

Ngày 28-4-2021

“V/v tranh chấp
hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mâm

Ông Võ Tấn Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tham gia phiên tòa:
Bà Trần Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 283/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Hoàng S, sinh năm 1980 (Có mặt)

Bà Nguyễn Thanh Nh, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp HH, xã NCh, huyện ĐDi, tỉnh CM.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thanh Nh: Ông Trần Hoàng S, sinh năm 1980 (Có mặt)

Cư trú tại: Ấp HH, xã NCh, huyện ĐDi, tỉnh CM; Là người đại diện theo ủy quyền của bà Nh (Theo văn bản ủy quyền ngày 30 tháng 11 năm 2020).

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Â, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp TĐ, xã TP, huyện CN, tỉnh CN

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Mừng A, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp TĐ, xã TP, huyện CN, tỉnh CN

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 10 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đồng nguyên đơn và là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thanh Nh là ông Trần Hoàng S trình bày:

Trước đây ông Lê Mừng A và bà Huỳnh Thị Á có hỏi vay tiền của ông và bà Nh nhiều lần, có lần 3.000.000 đồng, có lần 5.000.000 đồng. Vào ngày 15/6/2019 âm lịch bà Huỳnh Thị Á và ông Lê Mừng A có kết nợ lại, số tiền ông Mừng A và bà Á còn nợ vợ chồng ông là 30.000.000 đồng. Khi kết nợ thì bà Á có viết giấy nợ cho ông và bà Nh, mục đích vay tiền để sửa nhà. Khi vay tiền thì ông Mừng A và bà Á có giao cho ông và bà Nh 01 sổ Bảo hiểm xã hội đứng tên Huỳnh Thị Á, 01 sổ Bảo hiểm xã hội đứng tên Lê Mừng A và 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietinbank do ông Lê Mừng A đứng tên chủ thẻ. Đến tháng 02/2020 thì ông Mừng A và bà Á có hỏi vay thêm 10.000.000 đồng, đến tháng 3/2020 tiếp tục hỏi vay thêm 5.000.000 đồng. Lãi suất hai bên thỏa thuận lâu quá nên ông không nhớ, vì bà Á và ông Mừng A hỏi rất nhiều lần và nhiều khoản khác nhau. Đối với hai lần vay sau thì ông Mừng A và bà Á không có viết biên nhận. Đối số tiền vay thì ông Mừng A và bà Á đóng lãi đầy đủ đến tháng 03/2020 thì không đóng lãi và trả vốn cho đến nay. Nay ông và bà Nh yêu cầu ông Mừng A và bà Á trả số tiền nợ vốn là 45.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại Biên bản ghi nhận ý kiến của đương sự ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước và tại phiên tòa ông Trần Hoàng S yêu cầu rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 15.000.000 đồng. Ông và bà Nh chỉ yêu cầu ông Mừng A và bà Á có nghĩa vụ liên đới trả cho ông và bà Nh số tiền vay vốn 30.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Ông và bà Nh đồng ý trả lại 01 sổ Bảo hiểm xã hội đứng tên Huỳnh Thị Á mã số 9614002416, 01 sổ Bảo hiểm xã hội đứng tên Lê Mừng A mã số 9616005093 và 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietinbank số thẻ 9704155244195030 do ông Lê Mừng A đứng tên chủ thẻ cho ông Mừng A và bà Á khi ông Mừng A và bà Á trả hết nợ cho ông và bà Nh.

Đối với bà Huỳnh Thị Á và ông Lê Mừng A, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Tòa án cũng đã triệu tập bà Á và ông Mừng A để tham gia

phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng bà Á và ông Mừng A đều vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc vợ chồng bà Huỳnh Thị Á và ông Lê Mừng A liên đới trả cho nguyên đơn số tiền nợ vay 30.000.000 (Ba mươi triệu đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bị đơn phải chịu theo quy định.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thanh Nh, ông Trần Hoàng S với bị đơn bà Huỳnh Thị Á là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn bà Huỳnh Thị Á có địa chỉ tại ấp Trần Độ, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tòa án đã triệu tập bà Huỳnh Thị Á và ông Lê Mừng A hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng bà Á và ông Mừng A vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử vắng mặt đối với bà Á và ông Mừng A theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án:

Hội đồng xét xử nhận thấy, tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bà Huỳnh Thị Á có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền vay nợ là 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng). Tuy nhiên, tại Biên bản ghi nhận ý kiến của đương sự ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước và tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 15.000.000 đồng. Xét thấy việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Hội

đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu buộc bà Â và ông Mừng A trả số tiền 15.000.000 đồng, ông S và bà Nh có quyền khởi kiện lại theo quy định.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà Huỳnh Thị Â và ông Lê Mừng A trả số tiền 30.000.000 đồng: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án văn bản đề ngày 15/6/2019 âm lịch nội dung thể hiện “Ngày 15-6-2019 em có cầm 01 thẻ ATM cùng bảo hiểm cho chế nhanh. Số tiền là 30.000 (ba chục triệu) lãi suất thỏa thuận. Nếu em nghĩ mà chưa trả thì em sẽ quỹ quyền bảo hiểm cho chế nhanh”, cuối văn bản còn có chữ ký của bà Huỳnh Thị Â. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập xét xử nhưng bà Â và ông Mừng A đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản đối với yêu cầu của nguyên đơn. Từ đó cho thấy bà Â và ông Mừng A vay tiền của nguyên đơn là thực tế có xảy ra. Do đó, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc bà Â và ông Mừng A có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay vốn 30.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc trả lại 01 sổ Bảo hiểm xã hội đứng tên Huỳnh Thị Â mã số 9614002416 (bản chính), 01 sổ Bảo hiểm xã hội đứng tên Lê Mừng A mã số 9616005093 (bản chính) và 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietinbank số thẻ 9704155244195030 do ông Lê Mừng A đứng tên chủ thẻ cho ông Mừng A và bà Â khi ông Mừng A và bà Â trả hết nợ.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự có giá ngạch buộc bà Â và ông Mừng A phải chịu là 1.500.000 đồng, theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 26; 35; 39; 147, 227, 244, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thanh Nh và ông Trần Hoàng S về việc yêu cầu bà Huỳnh Thị Á và ông Lê Mừng A trả số tiền vay 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thanh Nh và ông Trần Hoàng S đối với bà Huỳnh Thị Á và ông Lê Mừng A.

Buộc bà Huỳnh Thị Á và ông Lê Mừng A có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thanh Nh và ông Trần Hoàng S số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bà Nh và ông S có đơn yêu cầu thi hành án, bà Á và ông Mừng A không thi hành khoản tiền nêu trên thì bà Á và ông Mừng A phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Bà Nguyễn Thanh Nh và ông Trần Hoàng S có nghĩa vụ hoàn trả 01 sổ Bảo hiểm xã hội đứng tên Huỳnh Thị Á mã số 9614002416 (bản chính), 01 sổ Bảo hiểm xã hội đứng tên Lê Mừng A mã số 9616005093 (bản chính) và 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietinbank số thẻ 9704155244195030 do ông Lê Mừng A đứng tên chủ thẻ cho ông Mừng A và bà Á khi ông Mừng A và bà Á thanh toán xong khoản tiền trên.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Huỳnh Thị Á và ông Lê Mừng A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật. Bà Nguyễn Thanh Nh và ông Trần Hoàng S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bà Nh và ông S có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 1.125.000 đồng (Một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005810 ngày 20/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước. Bà Nh và ông S được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí nêu trên tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bà Nguyễn Thanh Nh và ông Trần Hoàng S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Huỳnh Thị Á và ông Lê Mừng A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Nguyễn Văn Đệ